TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/HSST;
Ngày: **07/3/2024**;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phú Anh Lân.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST – HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh S, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Năm.

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1949 và bà Đinh Thị L, sinh năm: 1953. Có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1994 và có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công Ph, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Lành.

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Công D, sinh năm 1965 và bà Dương Thị H, sinh năm 1970; Có vợ Bùi Thị Trà M, sinh năm: 1991 và có 03 con; Lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành Quyết cấm đi khởi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại*:** Ông Trần Ngọc Tr, sinh năm: 1968 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1994 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2023, Trần Thanh S điều khiển mô tô hiệu Airblade, biển số 59K1-878.88 chở Lê Công Ph đến nhà anh Nguyễn Thế D *(Phi - Sinh năm: 1992)* ở thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước chơi. Khi tới cổng nhà anh D thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 85D1-068.88 của ông Trần Ngọc Tr đang dựng trước cổng chắn lối vào nhà anh D nên Sinh nói Phụng xuống dắt xe đi chỗ khác để lấy đường vào nhà anh D. Khi Phụng đến dắt xe của ông Tr thì thấy trên xe đang cắm chìa khóa nên nói cho S biết. Thấy xe có giá trị và có chìa khóa đang cắm trên xe nên S và Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, S đã đưa xe mô tô hiệu Airbladecủa mình cho Ph chạy trước, còn S đến điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Exciter của ông Tr chạy theo sau. Khi về đến nhà của Ph ở thôn Bảo Vinh, Ph cất chiếc xe mô tô của S tại nhà Ph, sau đó Ph lấy chiếc xe mô tô hiệu Nouvo biển số 49G1-119.88 của Ph dẫn S đem chiếc xe mới trộm cắp được đi cất giấu khu vực núi thuộc địa phận xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước để chờ bán cho người khác. Tại khu vực cất giấu xe, S và Ph đã tháo chiếc biển số xe 85D1-068.88 của ông Tr vứt vào bụi cây gần đó, sau khi cất giấu chiếc xe xong Ph chở S về lại nhà tại thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đến ngày 02/10/2023, Trần Thanh S đã liên hệ với anh Lê Văn Đ để bán chiếc xe trên thì Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo biển số 49G1-119.88 của Ph chở S đến chỗ cất giấu chiếc xe trộm cắp được, khi đi S đã cầm theo 01 chiếc biển số xe 49 *(không nhớ rõ biển số)* mà S đã nhặt được trước đó để gắn vào chiếc xe Yamaha Exciter trộm cắp từ ông Tr. Sau khi gắn xong biển số S điều khiển xe mô tô trộm được, còn Ph đi xe của Ph đến chỗ hẹn gặp Đ ở khu phố 11, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Tại đây, Đ đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng, nhận tiền xong S chia cho Ph 1.500.000 đồng và trả nợ cho Ph 500.000 đồng, còn S giữ lại 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐGTS-HĐĐG, ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Phước kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, màu đỏ đen, biển số: 85D1-068.88 có giá trị là 7.400.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ của Trần Thanh S:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo, màu xanh đen, số IMEI1: 862942051956993, số IMEI2: 862942051956985.

+ 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu xám đen, biển số 59K1-878.88, số khung 4612EZ169207, số máy JF46E6094553.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen, số IMEI1: 353159116434058, IMEI2: 353159116934057; 01 áo thun cũ màu đỏ, loại áo cổ tròn; 01 quần Jeans, loại quần lửng, màu xanh trắng; Số tiền 400.000 đồng.

- Tạm giữ của Lê Công Ph:

+ 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số 49G1-119.88, số máy 1DB1-093622, số khung 10CY093614.

+ 01 áo thun cũ màu xám loại áo có cổ bẻ gập; 01 quần Jeans, loại quần lửng, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu.

+ 01 biển số xe 85D1- 068.88.

+ Số tiền 480.000đ.

- Tạm giữ từ anh Lê Văn Đ: 01 xe mô tô hiệu EXCITER, màu sơn đỏ-đen, gắn biển số 85B1-424.20, số máy 1S9A024470, số khung RLCE1S9A0CY024454.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố các bị cáo Trần Thanh S và Lê Công Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố;

Đại diện Viện kiểm sát bổ sung: Quá trình Chuẩn bị xét xử các bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Văn Đ đủ số tiền 4.000.000đ vì vậy Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là "Bồi thường thiệt hại" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh S và Lê Công Ph phạm tội tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm i và s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo, màu xanh đen số IMEI1: 862942051956993, số IMEI2: 862942051956985. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của Trần Thanh S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số: 85B1-42.420, biển số này anh Lê Văn Đ và ông Đoàn Bảo H không có yêu cầu nhận lại.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số 49G1-119.88, số máy 1DB1-093622, số khung 10CY093614 tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Trả lại số tiền 480.000đ *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* hiện đang tạm giữ tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Phước cho Lê Công Ph.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Xét thấy: Những người vắng mặt đều đã có lời khai tại hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2023, Trần Thanh S và Lê Công Ph lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 85D1-068.88 đang dựng trước cổng chắn lối vào nhà anh Nguyễn Thế D (Phi - Sinh năm: 1992) ở thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Sau khi trộm cắp thành công thì S và Ph đã bán chiếc xe trộm cắp được cho anh Lê Văn Đ được 4.000.000đ rồi chia nhau tiêu xài. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.400.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố các bị cáo Trần Thanh S và Lê Công

Ph về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng nhau thực hiện; Khi thấy có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 85D1-068.88 của ông Trần Ngọc Tr để sơ hở không có người trông coi lại có sẵn chìa khóa đang cắm tại ổ khóa xe thì Ph đã đến nói với S, các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản cùng một lúc, các bị cáo không có sự bàn bạc hay phân công gì từ trước đó mà ý định trộm cắp chỉ phát sinh nhất thời, bộc phát; Cả hai đã trộm cắp chiếc xe trên rồi cùng nhau đi cất giấu, sau đó cả hai đã thay đổi biển số xe 85D1-068.88 nhằm tránh bị phát hiện rồi bán chiếc xe trên cho Lê Văn Đ để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Thanh S: S là người trực tiếp thực hiện trộm cắp với các hành vi: Trực tiếp lấy xe và điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi cất giấu; S cũng là người thay biển số xe, S cũng là người liên hệ với Lê Văn Đ để bán xe, ngoài ra tiền có được từ việc bán xe thì S là người chia tiền.

Đối với bị cáo Lê Công Ph: Chính Ph là người phát hiện ra chiếc xe 85D1-068.88 để sơ hở và xe có sẵn chìa khóa trong ổ khóa rồi Ph nói với S để từ đó cả hai hiểu ý nhau và cùng nhau thực hiện trộm cắp. Ph đã đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực với các hành vi: Điều khiển xe Airblade, biển số 59K1-878.88 để S rảnh tay điều khiển xe trộm cắp là Yamaha Exciter, biển số 85D1-068.88 và cả hai đi cất giấu tài sản trộm cắp; Ngoài ra, việc thay biển số xe và bán xe thì Ph đều tham gia cùng S, tiền bán xe Ph cũng được S chia phần vì vậy vai trò và mức độ nguy hiểm của S và Ph là ngang nhau.

Hành vi nêu trên của Trần Thanh S và Lê Công Ph đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Lần phạm tội này đều là lần phạm tội đầu tiên của cả hai bị cáo và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo; Ngoài ra ngày 02/3/2024 các bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền mà anh Đ mua xe là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp và cố ý trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho thấy sự coi thường pháp luật của các bị cáo, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần phải cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích

cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là do tham lam nhất thời, tội phạm các bị cáo đã thực hiện là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo là đủ để giáo dục và phòng ngừa, đồng thời giúp các bị cáo có cơ hội làm ăn chân chính lo cho gia đình và còn thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo, màu xanh đen số IMEI1: 862942051956993, số IMEI2: 862942051956985. Đây là tài sản của Trần Thanh S dùng để liên lạc bán xe trộm cắp được cho Lê Văn Đ.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 85B1-42.420, biển số này anh Lê Văn Đ và ông Đoàn Bảo H không có yêu cầu nhận lại.
- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số 49G1-119.88, số máy 1DB1-093622, số khung 10CY093614 để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về bồi thường dân sự:

- Trong quá trình điều tra, bị hại Trần Ngọc Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.
- Anh Lê Văn Đ đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Các vấn đề khác:

- Trả lại số tiền 480.000đ *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* đang tạm giữ tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Phước cho Lê Công Ph do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.
- Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu xám đen, biển số 59K1-878.88, số khung 4612EZ169207, số máy JF46E6094553. Xe này do S mua lại của một của hàng bán xe máy cũ tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 20.000.000 đồng vào năm 2018. Xe này là tài sản của bà Nguyễn Thị Q, cư trú tại số 109, đường số 30, phường 10, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh bị mất trộm vào tháng 8 năm 2016 tại địa chỉ 3A/61, tỉnh lộ 10, Ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước ra thông báo bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen, số IMEI1: 353159116434058, IMEI2: 353159116934057; 01 áo thun cũ màu đỏ, loại áo cổ tròn; 01 quần Jeans, loại quần lửng, màu xanh trắng; Số tiền 400.000 đồng. Qua điều tra xác định đây là tài sản của cá nhân S không liên quan đến

hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Sinh là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 áo thun cũ màu xám loại áo có cổ bẻ gập; 01 quần Jeans, loại quần lửng, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu. Qua điều tra xác định đây là tài sản của cá nhân Ph không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Ph là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 biển số xe 85D1- 068.88 là biển số xe của bị hại Trần Ngọc Tr nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc Tr là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu EXCITER, màu sơn đỏ-đen, gắn biển số 85B1-424.20, số máy 1S9A024470, số khung RLCE1S9A0CY024454. Đây là tài sản của bị hại Trần Ngọc Tr bị S và Ph chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Ngọc Tr là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Lê Văn Đ là người mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, biển số 85D1- 068.88. Tại thời điểm mua chiếc xe mô tô này, anh Đ không biết S và Ph bán chiếc xe trên cho mình là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát: Việc xác định tội danh, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.2 Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh S (Năm) và Lê Công Ph (Lành) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S (Năm) mức án 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Lê Công Ph (Lành) mức án 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án;

Giao các bị cáo Trần Thanh S (Năm) và Lê Công Ph (Lành) cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo, màu xanh đen số IMEI1: 862942051956993, số IMEI2: 862942051956985.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 85B1-42.420.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số 49G1-119.88, số máy 1DB1-093622, số khung 10CY093614 để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Trả lại số tiền 480.000đ *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* cho Lê Công Ph (Lành) đang tạm giữ tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Phước.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 và ủy nhiệm chi ngày 24/01/2024 giữa Công an huyện Ninh Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Thanh S (Năm) và Lê Công Ph (Lành) mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc